

Làng Trường Lưu (nay thuộc xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) có 2 Di sản Văn hóa Thế giới. "Mộc bản Trường Lưu" và "Hoàng Hoa sử trình đồ", 13 Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia và cấp Tỉnh. Danh nhân Nguyễn Huy Tựu (1690-1750) sinh ra và lớn lên trên mảnh đất này. Cuộc đời và sự nghiệp của ông đã góp phần làm ngời sáng thêm truyền thống khoa danh, văn hóa của quê hương.

Nguyễn Huy Tựu

NGƯỜI KHAI LƯU, DẪN LỘ VĂN HÓA LÀNG TRƯỜNG LƯU

■ Nguyễn Khắc Thuần

Theo *Phượng Dương Nguyễn Tông thế phả*⁽¹⁾, Nguyễn Huy Tựu sinh ngày 7/6 năm Canh Ngọ, là hậu duệ đời thứ 9 của danh nhân Ngụ kinh Bác sỹ Nguyễn Uyên Hậu người khai sơn, phá thạch lập nên làng Trường Lưu.

Sách *Thoái thức ký văn*⁽²⁾ của Trường Quốc Dũng còn ghi: Nguyễn Huy Tựu là người có trí tuệ thông minh hơn người, đậu Hương cống năm Tân Mão (1711), đậu Tam trường năm Đinh Dậu (1717), đậu Hương giải năm Tân Sửu (1721). Ông tham gia quan trường rất sớm nhưng chưa rõ quá trình thăng tiến của ông từ đầu đến năm 1749, chỉ biết năm 1749 ông giữ chức Huấn Đạo phủ Trường Khánh, Thiêm sự viện Thiêm sự. Sắc phong của ông năm đó ghi rõ: Tước Nhã Nam. Cùng năm đó, ông được thăng Tham Chính Thái Nguyên. Ông mất ngày 24/9 năm Canh Ngọ (1710) tại làng Trường Lưu, thọ 61 tuổi và năm 1783 được triều đình truy phong Tả thị lang bộ Công tước Khiết

Nhã hầu, gia tăng Anh Liệt Đại Vương. Triều Nguyễn truy phong Dục Bảo Truy Hưng Phúc Thần năm 1898 và phong thêm Đôn Ngưng Tôn Thần năm 1924.

Nguyễn Huy Tựu làm quan trong quãng thời gian trị vì của chúa Trịnh Giang và Trịnh Doanh. Trịnh Giang bỏ bê việc nước, dân tình khốn khó nổi dậy khắp nơi. Năm 1740, quần thần phé Trịnh Giang tôn Trịnh Doanh (1720-1764) lên ngôi. Chúa Trịnh Doanh vừa chú tâm dẹp loạn, vừa chú trọng cải cách triều chính để chấn hưng nước nhà. Nguyễn Huy Tựu đã nhiều lần cùng gia tộc huy động hết tài sản ra giúp Trịnh Doanh bình ổn tình hình đất nước. Ghi nhận công lao đó, chúa Trịnh đã liên tục tấn phong ông lên giữ các trọng trách trong triều. Các sắc phong đang lưu giữ trong dòng họ đã thể hiện được sự đánh giá cao của triều đình với ông về công lao giúp nước lúc nguy nan.

Ông có 6 người con đều đậu đạt, thành danh. Đó là Nguyễn Huy Oánh⁽³⁾ đỗ Đệ nhất giáp tiến sỹ cập đệ, Đệ tam danh (Thám hoa) khoa thi Mậu Thìn (1748), làm quan đến Thượng thư, từng đi sứ nhà Thanh và là tác giả *Hoàng học sử Trình đồ* được

UNESCO vinh danh Di sản Văn hóa Thế giới. Nguyễn Huy Oánh là một tác gia lớn của thế kỷ XVIII. Con trai thứ 2 là Nguyễn Huy Quynh đỗ Đệ tam giáp Tiến sỹ xuất thân khoa thi Nhâm Thìn (1722), được tấn phong Giám sát ngự sử xứ Sơn Nam. Người con thứ 3 là Nguyễn Huy Cự đậu Hương Giải năm Mậu Ngọ (1738) được triều Lê phong Vương, triều Nguyễn phong thần và là một trong hai vị Thành Hoàng làng văn vật Trường Lưu. Con trai thứ 4 là Nguyễn Huy Kiên đậu Hương Cống năm Kỷ Mão (1759) làm quan đến Lại bộ Thiên sự. Người con thứ 5 là Nguyễn Huy Khản đậu Sinh đồ.

Người con thứ 6 cũng đậu đạt cao làm quan đến Phó sứ đồn điền. Do có nhiều công lao với đất nước, hai con trai của ông đã được các vương triều phong kiến Việt Nam phong Vương.

Gia đình Nguyễn Huy Tụ theo đạo Phật nhưng tu tại gia, vì thế ông và con cháu nhiều người có hiệu là cư sỹ. Nguyễn Huy Tụ có biệt hiệu là Túy Hà cư sỹ, Tú Lâm cư sỹ, Nguyễn Huy Oánh là Thạch Đình cư sỹ, Nguyễn Huy Cự là Nam Sơn cư sỹ, Nguyễn Huy Kiên là Trác Phong cư sỹ.

Nhiều nghiên cứu về văn phái Trường Lưu xưa và nay đã suy tôn Nguyễn Huy Tụ là người khai sáng và làm rạng rỡ văn phái này. Theo nhà nghiên cứu Thái Kim Đình trong *Các tác giả Hán Nôm Nghệ - Tĩnh* (Thư viện Hà Tĩnh, xuất bản năm 1996), Nguyễn Huy Tụ có sự nghiệp sáng tác văn học hết sức đồ sộ, trong đó bộ sách *Thiên văn bảo kính* và *Địa lý minh kính* là hai kiệt tác. Dẫu trước tác của ông cơ bản đã bị thất truyền do bao bể dâu giặc giã, thiên tai, nhân tai nhưng những gì còn lại cũng đủ khẳng định ông là một tác giả lớn giàu lòng ái quốc, thương dân.

Tại Hội thảo khoa học “*Nghiên cứu tư liệu Hán - Nôm về biển đảo và biên giới của dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu*” năm 2017, nhiều nghiên cứu khảo sát tư liệu dòng văn học Nguyễn Huy Tụ đều đánh giá cao tình cảm của ông với quê hương, đất nước qua bài thơ *Tự thuật* (*Nhất nghệ tăng vô tiểu tử sinh/ Hể cầu phận ngoại kế thân danh/ Dưỡng tâm đa thiếu nam canh xuất/ Trước thể thô tình nữ chức thành/ Mưu quốc dĩ văn đa trí lược/ Yên biên tự hữu tướng can thành/ Lâm sang đối cảnh quần thư duyệt/ Hoa hạo duy tư lạc thái bình*).

Hậu duệ Nguyễn Huy Cừ tạm dịch:

Nghề mọn tay không chút thẹn mình/ Hơn thua ngoài cuộc phó vô tình/ Ngày com nhiều ít trại cày cấy/ Mùa áo dày thưa gái dệt dành/ Mưu quốc lòng văn nhiều kẻ giỏi/ Yên biên tướng võ lắm tay sành/ Tựa song mở quyển khuây ngày tháng/ Thành thoi tác dạ cảnh thái bình⁽⁴⁾.



Trang Mộc bản khắc in Sách “*Tinh lý Toàn yếu đại toàn*”

XỨ NGHỆ - ĐẤT VÀ NGƯỜI

Về hưu, Nguyễn Huy Tụ về lại quê nhà xây dựng *Phú Giang thư viện* và mở trường học Phú Giang. Theo *Nguyễn Gia Trang khoa danh điều bi ký* của Nguyễn Huy Oánh viết năm Canh Thìn (1760) lưu tại Viện Hán Nôm: Có 1.218 Nho sinh đã theo học, trong đó có hàng chục người đã đậu đạt cao như Nguyễn Huy Oánh, Phan Huy Cận, Nguyễn Huy Quýnh... Tiên sỹ Phan Huy Cận trong lời tựa *Ngũ kinh toán yếu đại toàn* có viết: ... “Tôi lúc nhỏ theo học tiên sinh tham chính họ Nguyễn (Nguyễn Huy Tụ) người làng Lai Thạch. Thám hoa (Nguyễn Huy Oánh) con trai trưởng của tiên sinh lớn hơn tôi 9 tuổi cùng học với tôi. Tôi may mắn thu lượm được nhiều điều tốt đẹp để tự hoàn thiện mình”.

Với trường học Phú Giang, làng Trường Lưu ngày ấy là một trung tâm nho học của cả nước, có sỹ tử lên đến hàng ngàn người. Nét độc đáo của trung tâm xa kinh thành này là các bậc thầy ở đây đã tự biên soạn giáo trình, tự khắc một bản, tự in ấn sách để phục vụ việc dạy và học. Mộc bản Trường Lưu khai sinh từ đó. Nguyễn Huy Tụ là soạn giả,

là hiệu trưởng, là giáo viên, là người chỉ đạo tổ chức việc khắc in giáo trình. Hai tập giáo trình được khắc in đầu tiên vào năm 1758 do Nguyễn Huy Tụ biên soạn là tập *Tinh lý toán yếu đại toàn*. Chọn một khu đất khí tượng tươi sáng, Nguyễn Huy Tụ xây *Thư viện Phú Giang* để làm giảng đường lưu giữ giáo trình và sách tham khảo cho môn sinh trong quá trình học tập. Theo *Thư viện quy lệ* của Nguyễn Huy Oánh, Phú Giang thư viện được ra đời từ trước 1767. Sách *Đại Nam Thực lục chính biên* còn ghi: Thư viện Phú Giang chứa hàng vạn cuốn sách... Nơi đây đã đào tạo được hơn 30 tiến sỹ.

Sau này, thư viện Phú Giang được làm nơi thờ tự Nguyễn Huy Oánh và lưu giữ Mộc bản. Tháng 8/1950, một trận lụt lớn đã làm hư hại nghiêm trọng thư viện Phú Giang, hơn 1.700 mộc bản còn sót lại được con cháu trong dòng họ Nguyễn Huy Trường Lưu chuyển về bảo quản trong nhà thờ Nguyễn Huy Tụ. Năm 1991, khi lập Hồ sơ vinh danh Di tích Lịch sử - Văn hóa, nhà thờ Nguyễn Huy Tụ còn 475 bản. Cho đến nay, số mộc bản chỉ còn 383 tấm.

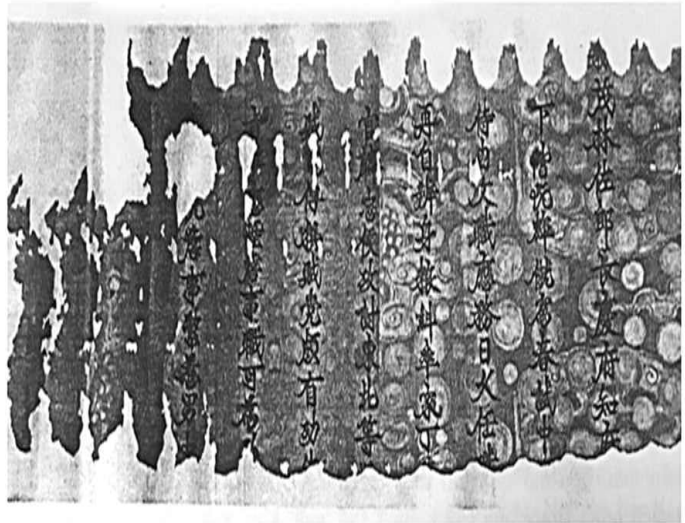
Trong số ấn phẩm của dòng họ Nguyễn Huy còn sót lại, tập *Quốc sử toán yếu* của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh là một công trình nghiên cứu, phổ biến kiến thức lịch sử Việt Nam một cách đầy đủ. Đây cũng chính là những tư tưởng giáo dục tiên bộ “*dân ta phải biết sử ta*” của Nguyễn Huy Tụ. Ý thức về bảo vệ



Sắc phong chức Thiêm sự Viện Thiêm Sự cho Nguyễn Huy Tụ

quê hương đất nước, tự hào về những anh hùng giải phóng dân tộc khỏi nền Bắc thuộc được thể hiện rõ qua từng trang sách. Bộ sách *Tính lý toán yếu đại toàn* có 2 quyển. Quyển thượng hơn 100 trang, quyển hạ 72 trang. Nguyên bản là của Nguyễn Huy Tựu soạn, quyển 1 do Nguyễn Huy Oánh viết chữ nên rất chân phương, sắc sảo. Quyển hai do Nguyễn Huy Tựu khảo duyệt. Trong lời tựa ấn phẩm này Thám hoa Nguyễn Huy Oánh đã dùng những lời hết sức trân trọng đề cao giá trị cuốn sách: “... Nhà ta từ Triều Trần đã đời đời vun trồng sự học. Cha ta thuở nhỏ nghèo đói lại càng gắng sức học hành. Việc tiến hành hiệu đính cuốn tính lý kéo dài nhiều năm. Ta lên 6 tuổi đi học, cha lấy cuốn sách này để khai giảng. Lớn lên ta đi học nhiều nơi cũng từng tham duyệt cuốn sách riêng của các nhà nhưng chẳng được sự giản dị mà đầy đủ như cuốn sách hiệu đính của cha... Ta bèn tự tay chép sách, sai thợ khắc in để lưu truyền rộng rãi cái chí hướng của Người...”⁽⁵⁾. Với những giá trị độc đáo đặc biệt đó, năm 2016, UNESCO đã công nhận Mộc bản Trường Lưu là Di sản Tư liệu ký ức Thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Là nhà sư phạm lớn, Nguyễn Huy Tựu hết sức chăm lo việc khuyến học,



Sắc phong Triều Liệt đại phu, tham chính ti tán trị thừa chánh sứ cho Nguyễn Huy Tựu

khuyến tài. Theo sách *Nguyễn Gia trang khoa danh điền bi ký*⁽⁶⁾, Nguyễn Huy Tựu dành dụm tiền của tậu được một mẫu ruộng “nhất đẳng điền” làm “Khoa danh điền”. Ai đậu đạt cao trong dòng họ mà phải tiếp tục đầu tư học thêm thì được cày ruộng này. Kế tiếp sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của cha, Nguyễn Huy Oánh đã mua tiếp được 19 mẫu nữa, nâng tổng số ruộng khoa danh Trường Lưu lên 20 mẫu⁽⁷⁾.

Nhớ công đức của Nguyễn Huy Tựu, hàng năm vào ngày 13/6 âm lịch, dân làng rước bài vị ông về đình làng tế lễ. Phần mộ ông vẫn được giữ nguyên trạng từ năm 1752 đến nay, năm 2012 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Tỉnh và đang tiếp tục làm Hồ sơ đề nghị nâng cấp Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia./

Chú thích:

⁽¹⁾ NXB Đại học Vinh, Nghệ An 2000.

⁽²⁾ Lưu trữ Viện Hán Nôm.

⁽³⁾ Thám hoa Nguyễn Huy Oánh (1713 -1789) là Danh nhân văn hóa, là một trong những tác giả lớn của thế kỷ XVIII, ông để lại một trước tác đồ sộ hơn 40 cuốn. Trong đó có “Hoàng hoa sứ trình đồ” đã được UNESCO vinh danh Di sản tư liệu ký ức châu Á Thái Bình Dương.

⁽⁴⁾ Nguyễn Huy Cự, Danh nhân Văn hóa Quốc gia.

⁽⁵⁾ Bản dịch của Thái Kim Đình. Lưu trữ tại thư viện Hà Tĩnh.

⁽⁶⁾ Lưu trữ tại Viện Hán Nôm.

⁽⁷⁾ Đến năm 1945, ruộng khoa danh vẫn còn. Người được sử dụng cuối cùng ruộng này là Nguyễn Huy Đản (1926-1927).